

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 3 - CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2025/HNGĐ-ST

Ngày 17-11-2025

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Thành Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đỗ Mỹ Lil

Bà Nguyễn Huỳnh Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Cẩm Hương – Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 391/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Duy Huỳnh C, sinh ngày 22/02/1999, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Số CCCD 096199006004, cấp ngày 05/10/2022.

Địa chỉ cư trú ấp R, xã K, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Anh Tổng Thiện B, sinh ngày 19/5/1992, có mặt.

Số CCCD 096092009120, cấp ngày 30/8/2021.

Địa chỉ cư trú ấp C, xã K, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Nguyên đơn chị Duy Huỳnh C trình bày:**

Về hôn nhân: Nguyên đơn và anh Tổng Thiện B xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K ngày 24/7/2023.

Quá trình sống chung, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, do anh B thường xuyên đi chơi, không lo làm ăn, nguyên đơn không đồng ý, bỏ về cha mẹ ruột tại ấp

R, xã K sinh sống để cho anh B sửa đổi nhưng anh B liên tục đe dọa và đến nhà cha mẹ ruột nguyên đơn để quấy phá.

Mâu thuẫn này đã được thân tộc hai bên hoà giải, hàn gắn nhưng anh B không khắc phục được. Hiện tại, nguyên đơn và anh B đã ly thân khoảng hai tháng nay.

Nay, nguyên đơn nhận thấy không thể tiếp tục cùng anh B sống chung, yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản, nợ: Không có yêu cầu Toà án giải quyết.

Nay, nguyên đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Tống Thiện B trình bày:

Bị đơn và chị Duy Huỳnh C xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K ngày 24/7/2023.

Xét, về diễn biến sự việc như chị C trình bày là đúng.

Tuy nhiên, tại thời điểm này bị đơn có bệnh (hồ sơ bệnh đã cung cấp cho Toà án) không thể làm chủ bản thân, nên mới xảy ra sự việc nêu trên.

Trong đó, chị C cho rằng bị đơn có đến nhà cha mẹ vợ quấy phá là không có, do chị C thách thức nên bị đơn có lấy đồ đạc quăng bỏ, chứ không có quấy phá gì.

Việc mâu thuẫn giữa vợ chồng xảy ra không lớn, bị đơn vẫn còn tình cảm với chị C, muốn chị C tha thứ, bị đơn hứa sẽ sửa đổi để tiếp tục sống chung với chị C, nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản, nợ: Không có yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, anh Tống Thiện B đồng ý ly hôn với chị Duy Huỳnh C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự:

Nguyên đơn là chị Duy Huỳnh C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cần xét xử các đương sự nêu trên, là phù hợp.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Được xác định là tranh chấp về ly hôn, bị đơn là anh Tống Thiện B có nơi cư trú ấp C, xã K, tỉnh Cà Mau.

Từ đó, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 129 ngày 24/7/2023 do Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Cà Mau cấp, thể hiện chị C và anh B có đăng ký kết hôn.

Cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh B được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị C xác định hôn nhân giữa chị và anh B đã phát sinh mâu thuẫn, không còn hạnh phúc và mục đích hôn nhân không đạt được, cho nên chị C yêu cầu được ly hôn với anh B.

Đối với anh B, quá trình giải quyết vụ án anh B không đồng ý ly hôn, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh B đồng ý ly hôn với chị C.

Theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và có nghĩa vụ chung sống với nhau. Mặt khác, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình: “Điều 4. Ly hôn theo yêu cầu của một bên quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. 3. “Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được” là thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ hoặc chồng;”.

Xét, hôn nhân giữa chị C và anh B đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu khởi kiện của chị C là có căn cứ được chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị C được ly hôn với anh B phù hợp với Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản, nợ: Chị C và anh B không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết, trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, nên chị C phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

*Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Duy Huỳnh C.

1. Về hôn nhân: Cho chị Duy Huỳnh C được ly hôn anh Tống Thiện B.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản, nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết, trường hợp có tranh chấp sẽ được xem xét giải quyết ở vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Duy Huỳnh C phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, đối trừ số tiền 300.000 đồng tại Biên lai thu 0001305 ngày 09/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Tống Thiện B được quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Duy Huỳnh C được quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (2b);
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau (01b);
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau (01b);
- THADS tỉnh Cà Mau (01b);
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Thành Quang**